

Số: 32/2025/QĐCNTTLH

Bắc Ninh, ngày 26 tháng 11 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN T TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA T CỦA CÁC BÊN THAM
GIA HÒA GIẢI TẠI TÒA ÁN

Căn cứ các Điều 32, 33, 34 và 35 của Luật Hòa giải, đối thoại tại Tòa án;
Căn cứ vào Điều 55, 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và gia đình;
Căn cứ yêu cầu Tòa án công nhận t tình ly hôn và sự thỏa t của anh Bé Văn T và chị Triệu Thị Q.

Sau khi nghiên cứu:

- Đơn khởi kiện đề ngày 30 tháng 10 năm 2025 về việc yêu cầu “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con” của anh Bé Văn T.

- Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải ngày 10 tháng 11 năm 2025 về t tình ly hôn và sự thỏa t của các bên tham gia hòa giải sau đây:

Người khởi kiện: Anh Bé Văn T sinh năm 1994.

Số CCCD: 024094006712

Người bị kiện: Chị Triệu Thị Q, sinh năm 1995.

Số CCCD: 024195004796

Cùng địa chỉ: Thôn M, xã H, tỉnh Bắc Ninh.

- Các tài liệu kèm theo Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải do Hòa giải viên chuyển sang Tòa án và các tài liệu do Tòa án thu thập được theo quy định tại khoản 2 Điều 32 của Luật Hòa giải, đối thoại tại Tòa án.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Việc t tình ly hôn và sự thỏa t của các bên tham gia hòa giải được ghi trong Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải thành ngày 10 tháng 11 năm 2025 có đủ các điều kiện quy định tại Điều 33 của Luật Hòa giải, đối thoại tại Tòa án.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận t tình ly hôn và sự thỏa t của các bên tham gia hòa giải được ghi trong Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải thành ngày 10 tháng 11 năm 2025 cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Anh Bé Văn T và chị Triệu Thị Q thống nhất t tình ly hôn.

- Về con chung: Giao con chung là các cháu Bé Hoàng M, sinh ngày 15/5/2015 và cháu Bé Trung K sinh ngày 02/03/2019 cho anh Bé Văn T trực tiếp trông nom, nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục đến khi đủ 18 tuổi hoặc đến khi có sự thay đổi khác theo

quy định pháp luật: Về cấp dưỡng nuôi con: Anh Bế Văn T là người cấp dưỡng nuôi con chung với mức cấp dưỡng là 1.500.000 đồng/cháu/tháng, tổng cộng hai cháu là 3.000.000 đồng/ tháng. Thời điểm cấp dưỡng bắt đầu từ tháng 12/2025.

Sau khi ly hôn, chị Triệu Thị Q có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

- Về tài sản chung, công nợ chung anh Bế Văn T và chị Triệu Thị Q không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Quyết định này có hiệu lực pháp luật kể từ ngày ký, không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự và được thi hành theo quy định của pháp luật về thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bắc Ninh;
- VKSND tỉnh Bắc Ninh;
- VKSND Khu vực 5 – Bắc Ninh;
- Phòng THADS Khu vực 5 – Bắc Ninh;
- UBND xã H, tỉnh Bắc Ninh;
- Các bên tham gia hòa giải;
- Lưu: TA.

THẨM PHÁN

Nguyễn Thị Linh

Hướng dẫn sử dụng mẫu số 01-QĐHG:

(1) Ghi tên Tòa án nhân dân ra quyết định công nhận kết quả hòa giải thành, nếu là Tòa án nhân dân huyện, quận, thị xã, thành phố thuộc tỉnh thì ghi rõ tên Tòa án nhân dân huyện, quận, thị xã, thành phố thuộc tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương nào (ví dụ: TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THƯỜNG TÍN THÀNH PHỐ HÀ NỘI). Tòa án cấp tỉnh để riêng một dòng (trong ví dụ trên thì THÀNH PHỐ HÀ NỘI để riêng một dòng); nếu là Tòa án nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương thì ghi Tòa án nhân dân tỉnh (thành phố) đó (ví dụ: TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH HÀ NAM).

(2) Ô thứ nhất ghi số, ô thứ hai ghi năm ra quyết định, ô thứ ba ghi lĩnh vực tranh chấp (ví dụ: Số: 02/2021/QĐCNHGT-KDTM).

(3) Ghi họ và tên của người yêu cầu công nhận kết quả hòa giải thành.

(4) Ghi quan hệ tranh chấp mà người khởi kiện yêu cầu giải quyết.

(5) Ghi tên của người khởi kiện. Nếu là cá nhân thì ghi rõ họ tên của người đó và tùy theo độ tuổi mà ghi Ông hoặc Bà, Anh hoặc Chị trước khi ghi họ tên; nếu là cơ quan, tổ chức thì ghi tên cơ quan, tổ chức đó.

(6) Ghi tên, địa chỉ của các bên tham gia hòa giải, người đại diện, người phiên dịch (nếu có); Nếu là cá nhân thì ghi rõ họ tên, địa chỉ nơi cư trú, nơi làm việc (nếu có) của người đó; nếu là cơ quan, tổ chức thì ghi tên cơ quan, tổ chức và địa chỉ trụ sở của cơ quan, tổ chức đó. Đối với người đại diện thì ghi rõ là người đại diện theo pháp luật hay là người đại diện theo ủy quyền; nếu là người đại diện theo pháp luật thì cần ghi chú trong ngoặc đơn quan hệ giữa người đó với người được đại diện; nếu là người đại diện theo ủy quyền thì cần ghi chú trong ngoặc đơn “văn bản ủy quyền ngày... tháng... năm...”.

Ví dụ 1: Ông Nguyễn Văn A; cư trú tại... là người đại diện theo pháp luật của người khởi kiện (Giám đốc Công ty TNHH Thắng Lợi).

Ví dụ 2: Bà Lê Thị B; cư trú tại... là người đại diện theo ủy quyền của người khởi kiện (Văn bản ủy quyền ngày... tháng... năm...).

(7) Ghi đầy đủ, lần lượt các thỏa thuận của các bên tham gia hòa giải về từng vấn đề đã được thể hiện trong Biên bản ghi nhận kết quả hoà giải.